| | |
|---|---|
| **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:129 /2026/QĐ-CTUBND | *Đồng Tháp, ngày 10 tháng 11 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Phân cấp thẩm quyền quyết định thời gian tính hao mòn/trích khấu hao và tỷ lệ hao mòn/khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 74/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;*

*Căn cứ Thông tư số 54/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và hướng dẫn việc kê khai, báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;*

*Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định thời gian tính hao mòn/trích khấu hao và tỷ lệ hao mòn/khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định việc phân cấp thẩm quyền quyết định thời gian tính hao mòn, thời gian trích khấu hao, tỷ lệ hao mòn và tỷ lệ khấu hao cụ thể đối với từng hệ thống, từng tài sản độc lập (từng đối tượng ghi sổ kế toán) (sau đây gọi chung là thời gian và tỷ lệ cụ thể) theo khoản 6 Điều 10 Thông tư số 54/2026/TT-BTC quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và hướng dẫn việc kê khai, báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

2. Quyết định này không áp dụng đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi quy định tại khoản 7 Điều 10 Thông tư số 54/2026/TT-BTC.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3. Nguyên tắc thực hiện thẩm quyền được phân cấp**

1. Việc quyết định thời gian và tỷ lệ cụ thể phải được thực hiện đối với từng hệ thống kết cấu hạ tầng thủy lợi hoàn chỉnh, từng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi độc lập là một đối tượng ghi sổ kế toán; bảo đảm thời gian và tỷ lệ tương ứng, trong khung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 Thông tư số 54/2026/TT-BTC.

2. Việc xác định thời gian và tỷ lệ cụ thể phải căn cứ vào quy mô, cấp, hạng công trình; đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương; đề nghị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản và cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản (nếu có), bảo đảm phù hợp với khoản 6 Điều 10 Thông tư số 54/2026/TT-BTC.

3. Việc thực hiện thẩm quyền được phân cấp phải bảo đảm đúng phạm vi, đối tượng, trình tự và trách nhiệm theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

**Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định thời gian và tỷ lệ cụ thể đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, được giao cho cơ quan, đơn vị cấp tỉnh hoặc doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, trừ tài sản được cơ quan, người có thẩm quyền giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thời gian và tỷ lệ cụ thể đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được cơ quan, người có thẩm quyền giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

3. Cơ quan, người được phân cấp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này không được phân cấp tiếp; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện thẩm quyền được phân cấp.

**Điều 5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Thực hiện thẩm quyền được phân cấp tại khoản 1 Điều 4 Quyết định này; chịu trách nhiệm về căn cứ, tính hợp pháp và tính phù hợp của quyết định;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức tập huấn theo yêu cầu thực tế, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện Quyết định này; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đối với khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý tài sản công, kế toán; kiểm tra việc theo dõi, hạch toán, tính hao mòn, trích khấu hao, kê khai và báo cáo tài sản theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thực hiện thẩm quyền được phân cấp tại khoản 2 Điều 4 Quyết định này; chịu trách nhiệm về căn cứ, tính hợp pháp và tính phù hợp của quyết định;

b) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện quyết định; theo dõi, hạch toán, tính hao mòn, trích khấu hao, kê khai và báo cáo tài sản theo quy định của pháp luật.

4. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu và đề nghị làm căn cứ quyết định; tổ chức thực hiện quyết định, tính hao mòn, trích khấu hao, ghi sổ kế toán, kê khai và báo cáo tài sản theo quy định của pháp luật.

**Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 11 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như khoản 2 Điều 6;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Cục KTVB và TCTHPL- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh Đồng Tháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh Đồng Tháp;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Tháp;
- VPUB: CVP và các PCVP; Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P.KT (Tú.NN).

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**




**Nguyễn Phước Thiện**